

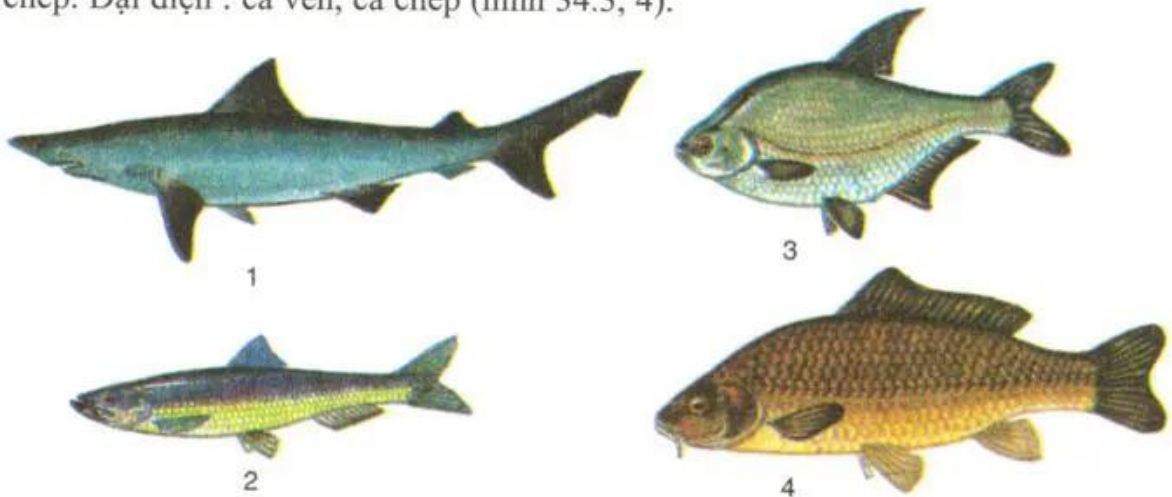
Bài 34 ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁC LỚP CÁ

I - ĐA DẠNG VỀ THÀNH PHẦN LOÀI VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG

■ Trên thế giới có khoảng 25 415 loài cá. Ở Việt Nam đã phát hiện 2 753 loài, trong hai lớp chính : Lớp Cá sụn và lớp Cá xương.

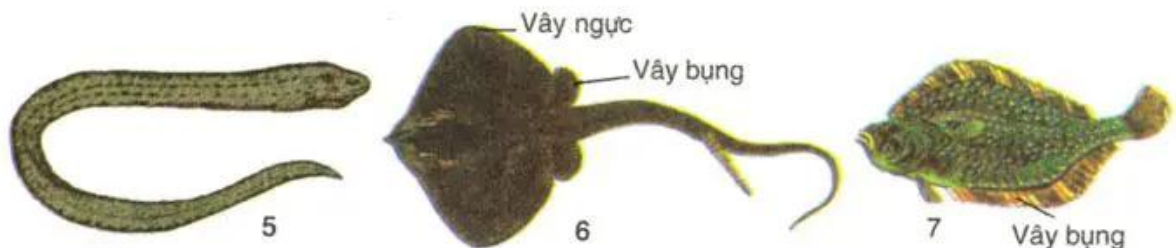
Lớp Cá sụn mới chỉ được phát hiện khoảng 850 loài, gồm những loài cá sống ở nước mặn và nước lợ, có bộ xương bằng chất sụn, có khe mang trần, da nhám, miệng nằm ở mặt bụng. Đại diện là cá nhám (ăn nổi, sống ở tầng nước mặt) (hình 34.1), cá đuối (hình 34.6) kiếm ăn ở tầng đáy.

Lớp Cá xương gồm đa số những loài cá hiện nay sống ở biển, nước lợ và nước ngọt. Chúng có bộ xương bằng chất xương và có những đặc điểm tương tự như cá chép. Đại diện : cá vền, cá chép (hình 34.3, 4).



Cá nhám (1), cá trích (2) sống ở tầng nước mặt, thường không có chỗ ẩn náu, có mình thon dài, vây chẵn phát triển bình thường, khúc đuôi khoẻ, bơi nhanh.

Cá vền (3), cá chép (4) sống ở tầng nước giữa và tầng đáy có nhiều chỗ ẩn náu, thân tương đối ngắn, vây ngực, vây bụng phát triển bình thường, khúc đuôi yếu, bơi chậm.



Lươn (5) sống chui lủn ở đáy bùn, thân rất dài, vây ngực và vây bụng tiêu biến, khúc đuôi nhỏ, bơi rất kém.

Cá đuối (6), cá bơn (7) sống ở đáy biển có thân dẹt, mỏng, vây ngực lớn (ở cá đuối), nhỏ (ở cá bơn), khúc đuôi nhỏ, bơi kém.

Hình 34. 1 → 7. Những loài cá sống ở những điều kiện sống khác nhau

▼ So sánh số loài, môi trường sống của lớp Cá sụn và lớp Cá xương. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt hai lớp là gì ?

■ Những loài cá sống trong những môi trường và trong những điều kiện sống khác nhau thì có cấu tạo và tập tính sinh học khác nhau.

▼ Đọc bảng sau, quan sát hình 34.1 → 7, điền nội dung phù hợp vào ô trống của bảng.

Bảng. Ảnh hưởng của điều kiện sống tới cấu tạo ngoài của cá

TT	Đặc điểm môi trường (Điều kiện sống)	Đại diện	Hình dạng thân	Đặc điểm khúc đuôi	Đặc điểm vây chân	Khả năng di chuyển
1	Tầng mặt, thiếu nơi ẩn náu					
2	Tầng giữa và tầng đáy, nơi ẩn náu thường nhiều					
3	Trong những hốc bùn đất ở đáy					
4	Trên mặt đáy biển					

II - ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA CÁ

▼ Hãy nêu đặc điểm chung của cá về : Môi trường sống, cơ quan di chuyển, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, đặc điểm sinh sản và nhiệt độ cơ thể.

III - VAI TRÒ CỦA CÁ

■ Cá là nguồn thực phẩm thiên nhiên giàu đạm, nhiều vitamin, dễ tiêu hoá vì có hàm lượng mỡ thấp. Dầu gan cá nhám, cá thu có nhiều vitamin A và D. Chất tiết từ buồng trứng và nội quan cá nóc được dùng để chế thuốc chữa bệnh thần kinh, sưng khớp và uốn ván. Song nếu ăn phải cá nóc có thể bị ngộ độc chết người. Da cá nhám dùng đóng giày, làm cặp..., cá ăn bọ gây của muỗi truyền bệnh và ăn sâu bọ hại lúa.

Để bảo vệ và phát triển nguồn lợi cá cần tận dụng các vực nước tự nhiên để nuôi cá, cải tạo các vực nước (bón phân đúng kĩ thuật, trồng cây thủy sinh), nghiên cứu thuần hoá những loài cá mới có giá trị kinh tế. Ngăn cấm đánh bắt cá còn nhỏ, cá bố mẹ trong mùa sinh sản, cấm đánh cá bằng mìn, bằng chất độc, bằng lưới có mắt lưới bé, chống gây ô nhiễm vực nước...

Cá gồm hai lớp : lớp Cá sụn và lớp Cá xương. Chúng có số loài lớn nhất so với các lớp khác trong ngành Động vật có xương sống. Cá sụn có bộ xương bằng chất sụn, còn Cá xương có bộ xương bằng chất xương. Cá sống trong các môi trường ở những tầng nước khác nhau, điều kiện sống khác nhau, nên có cấu tạo và tập tính khác nhau. Cá là những Động vật có xương sống thích nghi với đời sống hoàn toàn ở nước, bơi bằng vây, hô hấp bằng mang, cá có một vòng tuần hoàn, tim hai ngăn chứa máu đỏ thẫm, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi, thụ tinh ngoài và là động vật biến nhiệt.

Câu hỏi ?

1. Cho những ví dụ nêu ảnh hưởng của điều kiện sống khác nhau đến cấu tạo cơ thể và tập tính của cá.
2. Nêu đặc điểm quan trọng nhất để phân biệt Cá sụn và Cá xương.
3. Vai trò của cá trong đời sống con người.

Em có biết ?

Sống ở biển trong đám cây cỏ thủy sinh, cá ngựa có đuôi dài có thể cuốn lấy cành lá. Về mùa sinh sản cá ngựa đực và cá ngựa cái cuốn đuôi vào nhau, sau đó cá cái đẻ trứng vào túi ấp trứng ở phía trước bụng cá đực. Cá đực “ấp trứng” cho đến khi trứng nở. Nó uốn cong người để đỡ cá con chui ra. Cá con mới nở chưa đi xa, thường tụ tập quanh cá bố và cuốn đuôi vào cá bố.



Hình 34.8. Cá ngựa bố và đàn con